***Người soạn: Nguyễn Ngọc Quỳnh Như***

***Ngày soạn: 7/2/2017***

**Tiết 49-BÀI 44: KINH TẾ TRUNG VÀ NAM MĨ**

**I. MỤC TIÊU**

**1.1. Kiến thức**

- Trình bày sự không đồng đều trong phân chia đất đai ở Trung và Nam Mĩ

- Trình bày nguyên nhân không thành công trong cải cách ruộng đất ở Trung và Nam Mĩ

- Trình bày sự phân bố nông nghiệp ở Trung và Nam Mĩ, trong đó trồng trọt là chủ yếu.

**1.2. Kĩ năng**

- Phân tích tranh ảnh

- Đọc và phân tích lược đồ nông nghiệp Trung và Nam Mĩ

**1.3. Thái độ**

- Có ý thức bảo vệ môi trường

- Hiểu thêm về thực tế và yêu thiên nhiên.

**1.4. Phát triển năng lực:**

- Năng lực chung: Phát triển năng lực tự học, giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, ngôn ngữ,…

- Năng lực chuyên biệt: Năng lực sử dụng bản đồ; sử dụng hình vẽ, tranh ảnh, video clip,…

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

**2.1. Đối với giáo viên**

- Lược đồ nông nghiệp Trung và Nam Mĩ.

- Tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

- Phiếu học tập, máy chiếu.

**2.2. Đối với học sinh**

Sách, vở, đồ dùng học tập và những thông tin sưu tầm được.

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP**

**3.1.Ổn định lớp và kiểm tra bài cũ**

***Câu hỏi: Quan sát lược đồ khí hậu Trung và Nam Mĩ, em hãy nhắc laị những kiểu khí hậu ở Trung và Nam Mĩ?Em có nhận xét gì về sự phân hóa khí hậu ở nơi đây?***

**3.2. Tiến trình dạy học**

*Dẫn tiếp từ phần kiểm tra bài cũ: Vậy với những kiểu khí hậu như vậy, nông nghiệp ở Trung và Nam Mĩ có những đặc điểm gì, chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm hiểu trong tiết học ngày hôm nay – Tiết 49. Bài 44: Kinh tế Trung và Nam Mĩ.*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Nội dung chính** |
| **Hoạt động 1: (20p)**  GV: Trước tiên, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về nông nghiệp.  **1. Nông nghiệp**  **a)Các hình thức sở hữu trong nông nghiệp**  **GV: Cả lớp cùng nhau quan sát hình 44.1, 44.3 và kết hợp kiến thức trong SGK Tr134, em hãy cho biết Trung và Nam Mĩ có những hình thức sở hữu nông nghiệp nào?**  **GV chuẩn kiến thức:**  - Hai hình thức sở hữu chủ yếu trong nông nghiệp:  + Đại điền trang  + Tiểu điền trang  **GV: Những hình ảnh các em vừa quan sát và mô tả ứng với hình thức sở hữu nào?**  - H44.1&44.2 : Tiểu điền trang  - H44.3: Đại điền trang  + Hình 44.1: Trồng lúa mì ở Pê-ru, theo phương pháp cổ truyền, dùng trâu bò công cụ thô sơ, diện tích đất nhỏ, năng suất thấp,…  + Hình 44.2: Chăn thả bò ở Ac-hen-ti-na, diện tích đồng cỏ, số lượng bò khá lớn,..  + Hình 44.3: Thu hoạch đậu tương ở Bra-xin bằng cơ giới hóa trên quy mô lớn,..  **GV: Yêu cầu hoạt động nhóm**  Chia lớp làm 4 nhóm ( bắt đầu từ là nhóm 1 từ cửa lớp đi vào, nhóm 2, nhóm 3, nhóm 4)  -Nhóm 1 + 3 : Tìm hiểu về đặc điểm hình thức của đại điền trang  - Nhóm 2 + 4 : Tìm hiểu về đặc điểm hình thức của tiểu điền trang.  Các thành viên trong nhóm cùng nhau đưa ra ý kiến, điền kết quả vào bảng phụ và phiếu học tập của mình. Mỗi nhóm sẽ cử ra 1 đại diện để trình bày kết quả làm việc của nhóm mình.  Thời gian hoạt động nhóm là 3 phút.  **GV:** Nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của các nhóm và chuẩn lại kiến thức.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Các yếu tố** | **Đại điền trang** | **Tiểu điền trang** | | Quy mô diện tích | Hàng ngàn ha.  ( >60% ) | Dưới 5 ha.  ( <5% ) | | Quyền sở hữu | Các đại điền chủ. | Các hộ nông dân. | | Hình thức canh tác | Hiện đại, cơ giới hóa các khâu sản xuất. | Cổ truyền, dụng cụ thô sơ, năng suất thấp. | | Nông sản chủ yếu | Cây công nghiệp, cây ăn quả, chăn nuôi. | Cây lương thực. | | Mục đích sản xuất | Xuất khẩu. | Tự cung tự cấp. |   **(?) Dựa vào bảng so sánh trên, em có nhận xét gì về chế độ sở hữu ruộng đất ở Trung và Nam Mĩ?**  -Bất hợp lí.  **(?) Nêu sự bất hợp lí trong chế độ sở hữu ruộng đất ở Trung và Nam Mĩ?**  -Nông dân ( 5% diện tích; 60% dân số)  - Đại điền chủ ( 60% diện tích; 5% dân số)  => Đất đai phần lớn nằm trong tay tư bản và nước ngoài.  - Mục đích sản xuất của đại điền điền trang là xuất khẩu còn tiểu điền trang là tự cung tự cấp.  - Các nông sản chủ yếu của đại điền trang là từ cây ăn quả, cây công nghiệp, chăn nuôi còn tiểu điền trang với một diện tích đất nhỏ trồng cây lương thực.  **(?) Dựa vào SGK TR135 trả lời câu hỏi: Để giảm bớt sự bất hợp lí trong sở hữu ruộng đất, các nước Trung và Nam Mĩ đã có những biện pháp gì? Kết quả ra sao?**  -Một số quốc gia ở Trung và Nam Mĩ đã tiến hành cải cách ruộng đất.  + Tổ chức khai hoang đất mới  + Mua lại ruộng đất của đại điền chủ hoặc công ti tư bản nước ngoài chia cho nông dân.  -Kết quả: Ít thành công (trừ CuBa). Vì công cuộc cải cách ruộng đất tiến hành không triệt để, đa số chính phủ không tịch thu ruộng đất mà chỉ khai hoang đất mới hoặc mua đất mới của địa chủ, công ti tư nhân chia cho dân nên gặp phải sự chống đối của địa chủ.  => Việc chia đất cho nông dân gặp nhiều khó khăn.  ***\* Liên hệ thực tế Việt nam trước Cách mạng và sau Cách mạng tháng 8/1945:***  - Trước CMT8 giai cấp địa chủ chỉ chiếm một phần rất nhỏ dân số nhưng lại chiếm hầu hết diện tích đất canh tác.  - Sau CMT8, chúng ta đã tiến hành cải cách ruộng đất, tịch thu ruộng đất từ tay địa chủ chia cho nhân dân . Sự thay đổi này đã tạo tiền đề cho sự phát triển nông nghiệp ở nước ta.  ***\* Chuyển ý: Với các hình thức sở hữu đất đai như vậy, các ngành nông nghiệp ở Trung và Nam Mĩ phát triển như thế nào? Chúng ta sẽ tiếp tục tìm hiểu sang mục b.***  **Hoạt động 2: 15 phút**  **b) Các ngành nông nghiệp**  **GV**: Giới thiệu H44.4 – Lược đồ nông nghiệp Trung và Nam Mĩ.  **(?) Dựa vào H44.4, HS thảo luận theo cặp cho biết: Trung và Nam Mĩ có các loại cây trồng chủ yếu nào và phân bố ở đâu?**  Các cặp cùng nhau tìm hiểu và diền vào phiếu học tập. Giáo viên sẽ gọi bất kì 1 hs nào đó lên bảng chỉ bản đồ và trình bày.  Thời gian hoạt động cặp là 2 phút.   |  |  | | --- | --- | | Nơi phân bố | Cây trồng chủ yếu | | Eo đất Trung Mĩ | Mía, bông, cà phê, và đặc biệt là chuối. | | Quần đảo Ăng-ti | Cà phê, ca cao, thuốc lá và đặc biệt là mía. | | Nam Mĩ | Bông, chuối, ca cao, mía, cây ăn quả cận nhiệt và đặc biệt là café. |   **GV: Em có nhận xét gì về cơ cấu cây trồng ở đây? Loại cây trồng nào là chủ yếu?**  -Cơ cấu cây trồng đa dạng. Chủ yếu là cây công nghiệp và cây ăn quả.  **(?) Quan sát H42.1,H44.4 ; em hãy cho biết vì sao cơ cấu cây trồng ở Trung và Nam Mĩ lại đa dạng?**  **-**Mỗi vùng có 1 kiểu khí hậu thuận lợi cho phát triển nhiều loại cây trồng khác nhau.  **GV: Cho hs xem 1 số hình ảnh về các loại cây.**  Cafe ở Braxin dẫn đầu thế giới về sản lượng xuất khẩu cafe ( 70% café xuất khẩu hàng năm của thế giới).  **(?) Ngành trồng trọt ở đây mang tính chất gì?**  -Mang tính độc canh.  **(?)Sự mất cân đối giữa cây công nghiệp,cây ăn quả và cây lương thực dẫn đến tình trạng gì?**  -Bị thiếu lương thực thực phẩm, nhiều nước phải nhập khẩu lương thực từ nước ngoài trừ Brazin và Achentina.  ***\*Liên hệ Việt Nam: Do điều kiện tự nhiên và sự phát triển kinh tế mỗi khu vực mà mỗi vùng miền có 1 loại cây trồng chiến lược. Ví dụ như ở ĐBSH cây trồng chủ yếu là cây lúa nước.***  **GV: Quan sát hình 44.4, em hãy kể tên các loại gia súc chủ yếu được nuôi ở Trung và Nam Mĩ? Chúng phân bố ở những đâu ?**   |  |  | | --- | --- | | Ngành chăn nuôi | Địa bàn phân bố | | Bò | Braxin, Achentina, Urugoay, Paragoay | | Cừu ,lạc đà | Sườn núi Trung Anđét |   **(?) Em có nhận xét gì về quy mô phát triển các ngành chăn nuôi?**  **-**Quy mô lớn  **(?) Quốc gia nào có sản lượng đánh bắt cá cao nhất trên thế giới? Vì sao?**  **-**Vì Pereru có dòng biển lạnh chứa nhiều natriphotphat xua khối nước nóng trên mặt xa bờ, dòng biển lạnh đem lại nhiều sinh vật làm mồi cho nhiều loài cá. | HS quan sát và trả lời.  HS trả lời**.**  HS thảo luận và điền kết quả vào bảng phụ,phiếu học tập.  Chú ý lắng nghe , nhận xét và bổ sung cho nhóm khác  HS trả lời  HS khác nhận xét và bổ sung nếu cần  HS trả lời  HS thảo luận theo cặp và điền vào phiếu học tập  HS trả lời  HS khác nhận xét, bổ sung nếu cần  HS trả lời  HS quan sát và trả lời  HS trả lời | **1. Nông nghiệp**  **a) Các hình thức sở hữu nông nghiệp**  - Hai hình thức sở hữu chủ yếu trong nông nghiệp:  + Đại điền trang  + Tiểu điền trang  -Chế độ sở hữu ruộng đất còn nhiều bất hợp lí.  **b) Các ngành nông nghiệp**  **- Ngành trồng trọt**  **+** Cơ cấu cây trồng đa dạng  + Chủ yếu là cây công nghiệp và cây ăn quả  + Phân bố mang tính độc canh cao do phụ thuộc vào nước ngoài  **Ngành chăn nuôi và đánh cá:**  +Chăn nuôi gia súc theo quy mô lớn  + Đánh cá: phát triển mạnh ở Pê-ru. |

**HOẠT ĐỘNG NỐI TIẾP**

1. **Củng cố và kiểm tra đánh giá**

**TRÒ CHƠI Ô CHỮ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | **P** | **Ê** | **R** | **U** |  |  |  |
|  |  | **N** | **Ô** | **N** | **G** | **D** | **Â** | **N** |  |
|  | **A** | **C** | **H** | **E** | **N** | **T** | **I** | **N** | **A** |
| **B** | **Ấ** | **T** | **H** | **Ợ** | **P** | **L** | **Í** |  |  |
|  |  |  | **C** | **U** | **B** | **A** |  |  |  |
|  | **Đ** | **Ộ** | **C** | **A** | **N** | **H** |  |  |  |

Câu 1: Hàng ngang gồm có 4 chữ cái: Quốc gia ở Trung và Nam Mĩ có sản lượng đánh bắt cá bậc nhất thế giới?

Câu 2: Hàng ngang gồm có 7 chữ cái: Tiểu điền trang thuộc quyền sở hữu của ai?

Câu 3: Hàng ngang gồm có 9 chữ cái: Là 1 trong những nước có ngành chăn nuôi bò phát triển ở Trung và Nam Mĩ?

Câu 4: Hàng ngang gồm có 8 chữ cái: Điền vào chỗ... “ Chế độ ruộng đất ở Trung và Nam Mĩ còn...”

Câu 5: Hàng ngang gồm có 4 chữ cái: Tên quốc gia Trung và Nam Mĩ thực hiện cải cách ruộng đất thành công?

Câu 6: : Hàng ngang gồm có 6 chữ cái: Ngành trồng trọt ở Trung và Nam Mĩ mang tính chất gì?

**2. Chuẩn bị bài học tiếp theo**

- HS về nhà chuẩn bị trước bài 45.

**Trường: THCS Nguyễn Trãi**

**Họ và tên:**

**Lớp:**

**PHIẾU HỌC TẬP MÔN ĐỊA LÍ 7**

**Tiết 49 – Bài 44:Kinh tế Trung và Nam Mĩ**

**Bài tập 1:** *Dựa vào kiến thức trong SGK-T hãy hoàn thành bảng sau sao cho đúng:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Đặc điểm** | **Đại điền trang** | **Tiểu điền trang** |
| Quy mô diện tích |  |  |
| Quyền sở hữu |  |  |
| Hình thức canh tác |  |  |
| Nông sản chủ yếu |  |  |
| Mục đích sản xuất |  |  |

***Bài tập 2****: Dựa vào lược đồ H44.4 SGK-T , hãy hoàn thành bảng sau sao cho đúng:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi phân bố** | **Cây trồng chủ yếu** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |